TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13.01.2023
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Phi Hùng

Ông Sơn Mứt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Số 1138/7, tổ A, ấp B, xã C, thị xã D, tỉnh Vĩnh Long - Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí N, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số 1138/7, tổ A, ấp B, xã C, thị xã D, tỉnh Vĩnh Long - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc T trình bày: Chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh

Nguyễn Chí N hai người đám cưới vào năm 2009, hôn nhân là do quen biết trước, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức đám cưới hỏi, sau đó cả hai có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, thị xã D, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 140 ngày 16/11/2009. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo chị Huỳnh Thị Ngọc T trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tánh tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Nguyễn Chí N không quan tâm lo lắng, chăm sóc vợ và con, không chí thú làm ăn, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã chính thức ly thân sau cùng từ tháng 8/2022 đến nay không trở về đoàn tụ được lần nào. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Huỳnh Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Chí N.

+ Về con chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc T trình bày, trong thời gian sống chung, vợ chồng có 02 con chung tên:

1. Nguyễn Huỳnh Minh T1, sinh ngày 18/10/2010

2. Nguyễn Huỳnh Minh M, sinh ngày: 20/9/2012

Hiện nay cháu Nguyễn Huỳnh Minh T1 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M đang sống chung với anh Nguyễn Chí N.

Vợ chồng không có con riêng hay con nuôi gì khác.

+ Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Huỳnh Thị Ngọc T yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Chí N; về con chung có 02 con là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T1, sinh ngày 18/10/2010 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M, sinh ngày 20/9/2012. Nay chị Huỳnh Thị Ngọc T đồng ý giao 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T1 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M, cho anh Nguyễn Chí N được tiếp tục nuôi dưỡng, vì hiện nay 02 con đều đang sống chung với anh N, chị Huỳnh Thị Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Chí N trình bày*: Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2022 của chị Huỳnh Thị Ngọc T trình bày về mối quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản và về nợ anh Nguyễn Chí N đều đồng ý và thống nhất theo lời trình bày

của chị Huỳnh Thị Ngọc T, nhưng phía anh N trình bày về Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là vợ chồng thường xuyên cự cải với nhau, anh N cho rằng chị T có quen với người đàn ông khác bên ngoài, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, chị T có tự ý bỏ nhà ra đi, nên từ đó vợ chồng ly thân sau cùng vào tháng 8/2022 cho đến nay không trở về đoàn tụ được lần nào.

Nay anh Nguyễn Chí N không đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc T, vì anh N cho rằng còn tình cảm với vợ là chị T, yêu cầu đoàn tụ để nuôi con chung.

Về con chung; về tài sản chung và về nợ: Không đặt ra để giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, đề ngày 31/10/2022, chị Huỳnh Thị Ngọc T vẫn giữ theo yêu cầu là yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Chí N; về con chung có 02 con là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T1, sinh ngày 18/10/2010 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M, sinh ngày 20/9/2012. Nay chị Huỳnh Thị Ngọc T đồng ý giao 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T1 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M, cho anh Nguyễn Chí N tiếp tục nuôi dưỡng, vì hiện nay 02 con đều đang sống chung với anh N, chị Huỳnh Thị Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa anh Nguyễn Chí N vẫn bảo lưu ý kiến của anh N là anh Nguyễn Chí N không đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc T, vì anh N cho rằng còn tình cảm với vợ là chị T, yêu cầu đoàn tụ để nuôi con chung.

Về con chung; về tài sản chung và về nợ: Không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn anh Nguyễn Chí N có nơi cư trú tại ấp B, xã C, thị xã D, tỉnh Vĩnh Long do đó Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Vào ngày 31/10/2022, Nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét

xử vắng mặt đối với chị Huỳnh Thị Ngọc T theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Nguyễn Chí N hôn nhân của hai người do quen biết trước và sau đó được sự đồng ý của cha, mẹ hai bên, có tổ chức đám cưới hỏi đàng hoàng, cả hai có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, thị xã D, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 140 ngày 16/11/2009. Tại phiên tòa hôm nay, chị Huỳnh Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Chí N. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Huỳnh Thị Ngọc T cho rằng hôn nhân giữa chị Ngọc T và anh Chí N trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn với nhau, tánh tình không phù hợp, anh N không quan tâm lo lắng, chăm sóc cho chị T và các con. Từ đó mà tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã chính thức ly thân nhau từ tháng 8/2022 đến nay không trở về đoàn tụ được lần nào. Tại phiên Tòa hôm nay anh Nguyễn Chí N cũng thừa nhận vợ chồng thường cự cải với nhau, anh N có nghi ngờ là chị T có người đàn ông khác bên ngoài, chứ chưa lần nào anh N đã bắt gặp chị T sống với người đàn ông khác bên ngoài như vợ, như chồng, anh N vẫn còn tình cảm với chị T, nhưng phía anh N cũng chưa đưa ra được giải pháp nào để thiết phục được chị Ngọc T trở về đoàn tụ, mà mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những nhận định trên, nên việc chị Huỳnh Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Chí N là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc T là có căn cứ.

Cho chị Huỳnh Thị Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Chí N.

[2.2.] Về nuôi con chung: chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Nguyễn Chí N vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Huỳnh Minh T1, sinh ngày 18/10/2010 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M, sinh ngày 20/9/2012, hiện nay đều do anh Nguyễn Chí N nuôi dưỡng. Nay chị Huỳnh Thị Mộng T đồng ý giao 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Minh T1 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M cho anh Nguyễn Chí N được tiếp tục nuôi dưỡng, chị Huỳnh Thị Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con 02 con là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T1 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M. Xét thấy: Việc chị Huỳnh Thị Ngọc T giao 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T1 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M cho anh Chí N được

tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là có cơ sở xem xét. Bởi vì: Khi chị Ngọc T và anh Chí N ly thân đến nay thì cháu Minh T1 và cháu Minh M vẫn sống chung với anh Chí N và anh Chí N cũng là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T1 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M và cũng tại bản khai ngày 12/9/2022 của cháu Minh T1 và cháu Minh M nguyện vọng của các cháu khi cha và mẹ có ly hôn cháu Minh T1 và cháu Minh M xin được tiếp tục sống cùng với cha là anh Nguyễn Chí N, để tránh làm xáo trộn về môi trường sống, tâm sinh lý, các điều kiện sinh hoạt và cũng như việc học hành của các cháu Minh T1 và cháu Minh M. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận việc chị Huỳnh Thị Ngọc T đồng ý giao con chung là cháu Minh T1 và cháu Minh M cho anh N nuôi dưỡng là có căn cứ. Do vậy, tiếp tục giao 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T1, sinh ngày 18/10/2010 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M, sinh ngày 20/9/2012, cho anh Nguyễn Chí N được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về yêu cầu cấp dưỡng: Anh Nguyễn Chí N không yêu cầu chị Huỳnh Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Chị Huỳnh Thị Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T1, sinh ngày 18/10/2010 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M, sinh ngày 20/9/2012, mà không ai được cản trở.

[2.3] Xét về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Nguyễn Chí N không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[2.4] Xét về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Nguyễn Chí N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc T phải nộp số tiền *300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí về việc yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012845, ngày 11 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc T

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Chí N.

- Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T1, sinh ngày 18/10/2010 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M, sinh ngày 20/9/2012, cho anh Nguyễn Chí N được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Chí N không yêu cầu chị Huỳnh Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T1, sinh ngày 18/10/2010 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M, sinh ngày 20/9/2012, nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Chị Huỳnh Thị Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T1, sinh ngày 18/10/2010 và cháu Nguyễn Huỳnh Minh M, sinh ngày 20/9/2012, mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Nguyễn Chí N không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Nguyễn Chí N không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc T phải nộp số tiền *300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí về việc yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012845, ngày 11 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai, anh Nguyễn Chí N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, còn đối với chị Huỳnh Thị Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Đương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Sương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh **Lương Phi Hùng**

Nguyễn Thị Tuyết Sương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Đương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Sương